

**Paul Jennings**

## **Người hát rong**

Dịch giả: Lê Xuân Hoài



Phần I

Ngày lại ngày trôi qua. Không có ai tới cứu. Đáy giếng vừa lạnh vừa tối và hôi thối nồng nặc. Nếu không có Tiny thì chắc người hát rong đã bị chết đói.

1

Tôi hỏi bố:

- Bố ơi, bố cho con vay 10 đôla được không?
- Không, - bố trả lời mà không buồn ngẩng đầu lên.

Tôi nài nỉ:

- Khổ quá, bố cho con vay đi, hôm nào lĩnh tiền tiêu vặt con trả ngay mà.

Bố vẫn không buồn nhìn tôi mà chỉ chăm chú phết bơ vào bánh. Ông làm như tôi không hề có mặt ở đó. Ông ăn hết cả ổ bánh mà không nói một lời. Tôi điên lắm nhưng phải cố giữ bình tĩnh. Nếu tôi làm ông cáu thì đừng hòng nói đến chuyện tiền nong nữa.

Tôi lại cố nài nỉ:

- Con sẽ làm việc, con sẽ cắt hết cỏ ở ngoài bãi. Như thế không đáng 10 đôla sao?

Lúc này bố mới ngẩng đầu lên và nói:

- Chắc mày điên nên mới cho rằng tao sẽ để mày cắt cỏ một lần nữa. Mày đã thiến của tao 15 cây mới trồng, mất toi 25 đôla và 5 giờ lao động. Mày cắt hết cả rể, lại còn đòi chi 10 đôla.

Tôi thấy ngay là đã phạm sai lầm khi nói đến chuyện cắt cỏ. Cần phải đổi đề tài. Tôi năn nỉ:

- Chuyện này quan trọng lắm bố ạ. Con cần tiền để chủ nhật này rủ Tania đi xem chiếu bóng.

- Quan trọng à? Rủ Tania đi xem chiếu bóng là quan trọng hử?

Tôi đáp:

- Vâng, với con đó là điều quan trọng. Tania là đứa con gái tuyệt nhất trường. Thế mà thứ bảy này cô ấy lại đồng ý đi chơi với con, nếu... - lại một sai lầm nữa. Không, tôi không thể nói với bố điều đó.

Bố làu bàu:

- Nếu, nếu cái gì?

- Nếu con đến đón cô ấy bằng tắc xi. Nếu con không lo được tắc xi thì Tania sẽ đi chơi với Brad Bellamy. Thằng ấy thì tiền nhiều như rác. Mỗi tuần bố nó cho những 15 đôla.

- Trời đất. Mày mới có 15 tuổi mà đã muốn đón bạn gái đi chơi bằng tắc xi. Không biết rồi sẽ đi tới đâu? Hỏi tao bằng tuổi mày...

Tôi vội nói:

- Thôi được rồi. Bố hãy quên chuyện đó đi.

Tôi bỏ đi trước khi bố bắt đầu câu chuyện của mình, nào là hồi nhỏ mỗi sáng ông phải cuốc bộ năm dặm tới trường. Cả mùa đông cũng vậy. Rồi lại cuốc bộ về nhà và sau đó bỏ một tấn củi bằng một cái riu

cùn. Mỗi lần kể, chuyện của ông lại càng tồi tệ hơn. Lần đầu ông mới đi bộ hai dặm. Sau tăng lên năm. Nếu cứ cái đà này chẳng mấy chốc ông phải đi bộ năm mươi dặm và bỏ tới mười tấn củi bằng con dao cạo râu.

Tôi buồn bực đi ra ngoài, ban đêm không khí thật dễ chịu. Bố không thông cảm với tôi. Đây đâu phải là một cuộc hẹn hò bình thường mà là một cuộc hẹn với Tania. Cô ấy là một cô gái xinh đẹp tuyệt vời. Tôi chưa thấy cô gái nào xinh đẹp như Tania. Mái tóc vàng óng, hàm răng trắng như ngọc trai và thân hình thì không chê vào đâu được. Tania là một cô gái kiêu kỳ, rất kiêu kỳ. Làm gì có chuyện Tania đồng ý đi bộ hoặc đi xe buýt tới rạp chiếu bóng. Cô ấy đã nói toạc ra với tôi:

- Hoặc là xe tắc xi, hoặc không gì cả.

Chậm nhất sáng mai tôi phải trả lời. Nếu không Tania sẽ hẹn với thằng Bellamy. Thằng ấy thì có thể gọi một lúc cả chục xe tắc xi vì bố nó giàu ghê lắm.

Tôi ngoái cổ nói với bố:

- Con đi ra bãi biển một lúc.

Không có tiếng đáp. Tôi nghĩ, với ông, tôi là đứm chết rồi.

Tôi dầm chân trong nước biển vừa đi vừa nghĩ cách kiếm tiền. Phải mua một vé xổ số. Biết đâu đấy. Thẻ nào cũng có người trúng mà tại sao người đó lại không phải là tôi? Hay là tôi đi tìm chiếc thuyền bằng gỗ dái ngựa. Nó nằm đâu đó trên bãi biển này, vùi sâu dưới cát và hàng trăm năm nay không một ai tìm thấy. Biết đâu đêm nay nước biển dạt vào cuốn trôi cát, làm lộ ra con thuyền và tôi sẽ phát hiện ra nó, tôi có quyền đòi tiền thưởng. Ít ra cũng được một nghìn đôla. Chà chà, lúc đó tất cả chúng nó sẽ bám lấy mình. Mình sẽ thuê một xe tắc

xi mạ vàng đưa Tania rong chơi đây đó.

Bãi biển vắng tanh. Trăng sáng vàng vạc. Tôi tiếp tục đi, đi mãi. Phố xá nhà cửa lùi dần về phía sau. Tôi không hề cảm thấy sợ mặc dù đêm đã khuya và tôi hoàn toàn đơn độc. Tôi chỉ tập trung vào việc tìm kiếm con thuyền và cân nhắc xem nên đầu tư khoản tiền thưởng như thế nào. Đôi lúc tôi thấy một vật gì đó nhô lên từ bãi cát và tôi học tốc chạy tới chỗ đó. Nhưng chỉ là những thùng phi, những mảnh ván bị sóng biển đánh dạt vào bờ. Quả thật tôi không nghiêm túc là sẽ phát hiện ra cái thuyền đó. Trong thực tế làm gì có những chuyện như thế, nhưng dù sao tôi vẫn kiên trì với ý nghĩ, biết đâu vận may sẽ đến với mình và tôi sẽ tìm thấy con thuyền cổ ấy.

Một lúc sau tôi quyết định đi lên đỉnh doi cát, từ đây có thể nhìn xa hàng dặm. Tôi cố gắng leo lên đụn cát đó và đi tới một cái cây nằm nghiêng nghiêng vì quanh năm phải chống chọi với gió cát. Đúng lúc đó một đám mây che lấp ánh trăng và trời trở nên tối đen. Một giọng nói trầm trầm vang lên trong đêm tối tĩnh mịch:

- Cháu tìm cái gì đấy?

Tôi giật bản mình, sợ bủn rủn cả người. Tôi hoàn toàn đơn độc, không ai có thể cứu giúp tôi, bãi biển vắng tanh vắng ngắt, lại đêm hôm khuya khoát như thế này. Tôi định bỏ chạy nhưng hai chân như bị chôn chặt trong cát.

- Cháu tìm cái gì đấy? - Giọng nói lại vang lên. Tôi nhìn đăm đăm vào cái cây giữa trời đêm và trông thấy một cái bóng mờ ảo ngòai trên cát. Tôi không nhận rõ mặt người, nhưng theo giọng nói thì đó là tiếng nói của người đã cao tuổi lắm rồi.

Cuối cùng tôi cũng bớt sợ và nói:

- Cháu đi tìm cái thuyền gỗ dái ngựa. Thế cụ là ai?

Ông già không trả lời tôi mà lại hỏi tiếp:

- Này, thế cháu tìm cái thuyền đó để làm gì?

Tôi đáp ứng:

- Tiền thưởng. Khoản tiền thưởng là một nghìn đôla.

- Cháu sẽ làm gì với khoản tiền đó, nếu như cháu tìm thấy cái thuyền ấy?

Tôi cũng không hiểu tại sao tôi không quay đầu và chạy biến đi. Đúng là tôi vẫn còn thấy sợ nhưng dù sao tôi cũng đã lấy lại được bình tĩnh và nhất định tôi sẽ chạy nhanh hơn ông già này. Vả lại ở ông ta có cái gì đó gây tò mò với tôi. Ông có giọng nói buồn buồn nhưng đồng thời cũng tỏ ra rất từng trải, thông thái.

Tôi nói:

- Thưa cụ, một cô gái... cô ấy tên là Tania. Cháu cần tiền để đi chơi với cô ấy. Không phải một nghìn mà chỉ mười đôla thôi. Nhưng nếu có được một nghìn đôla thì thật tuyệt vời.

Ông già lặng đi một lúc lâu không nói gì. Tôi không thấy rõ khuôn mặt ông nhưng tôi nghe rõ tiếng thở của ông. Cuối cùng ông già nói:

- Cháu nói rằng tiền có thể làm cho cô bạn đó yêu thích cháu ư?

Cháu nghĩ rằng một nghìn đôla sẽ làm cho cháu được mọi người yêu mến à?

Cách nói của ông già làm tôi thấy là lạ. Tôi không biết phải trả lời như thế nào. Ông ra lệnh:

- Ngồi xuống, hãy ngồi xuống và nghe lão nói đây.

Suýt nữa thì tôi ù té chạy. Mọi chuyện có vẻ ma quái, rùng rợn nhưng tôi lại làm theo lời ông già. Tôi có cảm giác ông tin rằng mọi người vâng lời ông. Vì thế tôi ngồi bệt trên bãi cát nhìn đăm đăm vào đêm tối mênh mông và cố tìm hiểu xem cụ già này là người như thế nào.

- Ta sẽ kể cháu nghe một câu chuyện. Cháu phải ngồi yên mà nghe. Khi ta kể xong cháu mới được phép đứng dậy và đi. Nhưng cháu không được bỏ đi khi lão chưa kể xong. Rõ chưa?

Tôi nhìn cái bóng mờ mờ của ông già, gật đầu và ngồi yên không động đậy. Ông đã kể cho tôi nghe câu chuyện sau đây.

2

Cách đây lâu lắm rồi có một người hát rong ở Melbourne. Ông ta đứng gần nhà ga và chơi nhạc cho những người qua đường nghe. Trên khắp thân thể người nhạc công đó chỗ nào cũng cắm những lá cờ nhỏ. Quần dài, áo sơ mi và áo khoác cũng may từ nhiều lá cờ. Trên chiếc mũ hình quả dưa cũng cuốn một lá cờ. Khi ông ta ấn vào một cái nút thì ở mũ của ông hiện ra một cái lỗ nhỏ và nhiều lá cờ bật ra.

Người nhạc công chơi nhiều nhạc cụ khác nhau cùng một lúc. Ông nhún chân lên bàn đạp và cả ba cái trống gõ liên hồi. Một cái dây buộc chiếc kèn acmônica qua mặt ông còn hai tay thì chơi đàn ghi ta. Tiếng nhạc của người nhạc công thật kinh khủng, những người qua đường đứng lại chẳng qua chỉ để nhìn con chó của ông ta. Đó là con Tiny, nó ngậm một cái mũ đi vòng quanh và mọi người ném tiền vào mũ. Con Tiny cũng khoác một cái áo có màu cờ nước Úc. Hễ trong mũ không còn tiền là nó đứng thẳng người, đi bằng hai chân sau y như người để xin tiền. Lúc đó mọi người đều cười thích thú và ném tiền vào mũ.

Người hát rong - không ai biết tên thật của ông ta - ghen tức với con chó. Ông ta cảm thấy mọi người cho tiền chẳng qua vì con chó chứ không phải vì tiếng nhạc của mình. Nhưng ông không thể làm gì hơn vì ông cần tiền.

Ngày tháng trôi qua, người hát rong ngày càng sầu não. Ông ta muốn mọi người yêu thích mình chứ không phải là con chó. Từ đó ông đối xử tệ bạc với Tiny khi không có người nào ở gần. Tiền được ít là ông đổ tội cho con chó. Nhiều ngày quên không cho ăn, con chó tội nghiệp gầy rộc đi và yếu đến mức không tha nổi cái mũ để xin tiền. Nó vất vả dùng răng kéo lê cái mũ trên mặt đất.

Cuối cùng có một người ở hội Bảo vệ loài vật tới gặp người hát rong ngay trong lúc ông ta đang biểu diễn ở gần ga. Người ấy nói:

- Con chó của ông trông thảm hại quá. Ông không chịu chăm sóc nó. Nó bị đói ăn đến nỗi gầy gơ xương. Từ nay trở đi, chừng nào sức nó chưa hồi phục, ông không được phép bắt nó làm việc. Tôi cho ông ba tuần để bồi dưỡng cho nó. Nếu đến lúc đó nó vẫn gầy yếu chúng tôi không cho ông nuôi nữa và ông sẽ chịu tiền phạt.

Lúc đó nhiều người đứng xung quanh và nghe toàn bộ câu chuyện.

Một người đàn ông nói to:

- Hãy trông con chó khốn khổ kia, thật là nhục nhã.

Nhiều người la ó chê trách người hát rong làm cho ông ta xấu hổ đỏ chín cả mặt. Ông ta vội vàng thu xếp nhạc cụ, cho tất cả lên ô tô và cùng con Tiny biến thẳng.

Người hát rong sống ở ngoại ô thành phố. Ông ta phải đi một quãng đường dài và trên đường đi đầu óc ông ta quay cuồng về câu chuyện vừa xảy ra. Ông ta lầu bầu với mình: "Tất cả chỉ vì con chó đáng nguyên rủa này. Không có nó thì đâu đến cơ sự này". Càng đi cơn giận trong người ông ta càng sôi lên. Khi về tới nhà ông ta tóm gáy con Tiny và đi ra phía sân sau. Giữa sân là một cái giếng cạn nhưng rất sâu, sâu đến nỗi đứng ở trên không nhìn thấy đáy.

Người hát rong lầu bầu:

- Tao sẽ quăng mày xuống dưới đó. Mày không phải làm việc ba tuần. Được, tao cho mày nghỉ phép sung sướng nhé.

Ông ta lấy một cái xô và buộc dây vào. Sau đó đặt con Tiny vào xô và thả xuống giếng. Con chó tội nghiệp vẫy đuôi và sủa vang, nhưng chỉ một lát sau người ta không còn nghe thấy tiếng sủa của nó nữa. Khi cái xô xuống tới đáy nó nhảy vọt ra và sục sạo đánh hơi khụt khịt. Đáy giếng ẩm ướt, từ thành giếng thỉnh thoảng có giọt nước rơi tí tách, song ở đây không có gì có thể ăn được. Người hát rong kéo chiếc xô lên và đi vào nhà.

Con Tiny ngẩng đầu nhìn lên và nó chỉ thấy một quầng ánh sáng xa vời. Nó chạy lòng vòng ở đáy giếng và ngước mắt nhìn vệt ánh sáng xa xăm.

Ngày hôm sau người hát rong đi làm không có con Tiny. Thiếu con chó ngoạm mũ xin tiền nên ông ta quăng cái mũ trên mặt đất với hy vọng mọi người sẽ vớt tiền vào đó. Nhưng gần như chẳng ai cho tiền. Người hát rong cố gắng hết sức, chơi tất cả các bản nhạc mà ông ta biết, và kể cả chuyện tiểu lâm. Vất vả tất bật suốt ngày vậy mà chỉ được dăm hào chỉ. Giờ thì ông già biết chắc rằng mọi người ưa thích con Tiny chứ không ưa gì ông.

Ông ta phóng xe về nhà và quăng xuống giếng một miếng thịt. Khi nghe tiếng sủa ăng ẳng yếu ớt xa vời của Tiny ông già nói:

- Mày đừng có cầu xin, không ăn thua gì đâu, chưa hết ba tuần, tao không cho mày lên. Tao phải cho mày một bài học.

Ngày nào ông già cũng đi làm, và kết quả hôm nào cũng như hôm nào. Ông ta lại chơi nhạc, nhưng hầu như chẳng có ai quăng tiền vào mũ. Người hát rong nhủ thầm: "Không có con Tiny thì không ai ưa thích mình cũng như những bản nhạc của mình". Ông ta tức điên lên,



ông ta muốn mọi người yêu thích mình. Ông ta không coi tiền là quan trọng nhất. Chiều chiều, mỗi khi về nhà ông ta lại quẳng xuống giếng một miếng thịt cho con chó tội nghiệp. Ông ta hậm hực:

- Mày hốc nhanh lên cho chóng béo. Nếu không đừng hòng ra khỏi đây.

Con Tiny chạy vòng quanh đáy giếng. Ngày cũng như đêm nó luôn ngược đầu nhìn lên và hy vọng người ta sẽ đưa nó ra khỏi giếng. Nhưng không ai đến với nó ngoài người hát rong mỗi ngày quẳng cho nó một miếng thịt.

Ba tuần trôi qua một cách chậm chạp. Ngày nào ông già cũng ra sức chơi nhạc nhưng mọi người chỉ thờ ơ đi qua, chẳng buồn để ý. Với con chó thì ba tuần đó mới dài làm sao, nó nằm bệt dưới đáy giếng, ngược mắt nhìn trời hy vọng có người đến cứu nhưng chẳng thấy một ai.

Cuối cùng thì ba tuần cũng trôi qua. Người hát rong kéo con Tiny lên. Ông ta dùng cái xô xuống giếng nhưng con Tiny không biết phải làm gì. Nó đi vòng quanh cái xô nhưng không nhảy vào trong xô. Người hát rong không tính tới tình huống này. Ông ta gào lên:

- Nhảy vào đi, đồ ngu xuẩn.

Nhưng giếng sâu quá, con Tiny đâu có nghe thấy gì. Cuối cùng ông ta phải làm một chiếc thang dây, tốn không biết bao nhiêu tiền. Lại phải mất mấy ngày bện thang. Con Tiny còn phải chờ thêm mấy ngày nữa.

3

Bỗng có một chuyện xảy ra làm đảo lộn tất cả. Người hát rong trúng xổ số. Ông ta nhận được một bức thư trong đó ghi rõ ông ta được

thường hơn một triệu đôla. Ông ta sướng phát điên lên. Việc đầu tiên ông ta làm là vợ tất cả cờ quạt mũ mấn, nhạc cụ quẳng hết vào đồng rác. Sau đó, mua một chiếc ô tô và một bộ dàn stereo mới tinh. Ngày nào ông ta cũng ra cửa hàng để mua những thứ mà mình thích thú. Chẳng bao lâu ngôi nhà của ông ta chất đầy những đồ dùng xa xỉ đắt tiền.

Suốt thời gian đó con Tiny vẫn nằm ở dưới đáy giếng, cất tiếng sủa khản đặc và cố ngược mắt nhìn bầu trời cao vòi vọi. Tối nào người hát rong cũng quẳng xuống giếng một miếng thịt và tạt nhũ sáng mai sẽ cho nó lên. Nhưng sáng ra ông ta lại quên phứt chuyện đó và lại mê mải với các công việc khác.

Sự thật là ông ta vẫn còn rất buồn khổ. Ông ta không có thêm một người bạn nào.

Khi ở cửa hàng thì những người bán hàng hết sức niềm nở vui vẻ với ông ta. Bọn họ vỗ vai khen ông ta sáng suốt, thông minh mỗi khi ông ta mua một cái gì đó. Nhưng hễ bán xong người ta không còn quan tâm và chẳng buồn tiếp chuyện ông ta.

Cuối cùng người hát rong cũng nhận ra rằng mình chỉ có mỗi một người bạn, đó là con Tiny.

Nó là con vật duy nhất yêu ông, vậy mà ông đã quẳng nó xuống giếng. Ông ân hận về những việc đã làm với con chó nhỏ tội nghiệp. Ông vội vàng leo xuống giếng để cứu nó. Ông sợ lắm vì giếng sâu quá. Nhưng không còn cách nào khác.

Càng xuống sâu mùi hôi thối càng bốc lên nồng nặc. Khi xuống tới đáy ông ta bọc con Tiny vào chiếc khăn len và bám thang dây đưa nó lên. Trong lúc ông leo, con Tiny rớt rít liềm mặt chủ, mặc dù chính ông chủ đã đẩy đọa, ném nó xuống giếng.

Khi lên đến mặt đất ông ta để con chó xuống, trào nước mắt nhìn con chó tội nghiệp. Đầu nó cứ ngửa lên, hai con mắt ngược nhìn chằm chằm bầu trời cao. Nó không thể cúi đầu xuống. Cái gáy của nó đã trở nên cứng đờ vì suốt thời gian qua nó luôn ngửa đầu nhìn lên trời và đi vòng vèo ở đáy giếng. Người hát rong nghẹn ngào, nức nở:

- Ôi, sao tao làm tình làm tội mà đến như thế này? Tiny, hãy tha thứ cho tao, tha thứ cho tao.

Con Tiny lại ríu rít liếm mặt ông già.

Từ đó con chó lúc nào cũng ngửa mặt và ngược mắt nhìn trời.

Không một bác sĩ thú y nào, không một tiến sĩ nào chữa được cái tật này của nó. Tiny ở dưới giếng lâu quá và trong suốt quãng đời còn lại con Tiny luôn phải sống trong tư thế co rụt cổ ngửa mặt nhìn trời. Người hát rong hết sức săn sóc con chó tội nghiệp, mua cho nó những thức ăn ngon nhất và đi đâu cũng mang nó theo. Con Tiny quẩn quít dưới chân chủ vui mừng vẫy đuôi cho dù cổ nó vẫn bị co lại và hai con mắt vẫn nghếch lên trời.

Con Tiny dành cho người hát rong tất cả tình thương yêu của nó mặc dù ông ta đã hành hạ nó rất tàn nhẫn. Người hát rong thêm có được sự thương yêu của con người. Ông nói với con Tiny:

- Tao thật vô tích sự nên chỉ có mỗi mày là bạn.

Cho tới một hôm bỗng ông ta nảy ra một sáng kiến tuyệt vời. Ít ra thì ông ta tự cho đó là một sáng kiến tuyệt hay. Ông ta đăng quảng cáo trên báo:

*Tôi tặng mỗi người đến với tôi một đũa*

*Phó Hoa Hồng, số nhà 12*

*Hàng ngày từ 9 giờ.*

Ông già nói với con chó:

- Tiny, từ nay bọn chúng sẽ yêu thích ta. Giờ thì ta sẽ cho họ tiền chứ không phải họ cho ta nữa. Ta sẽ cho một nửa những thứ ta có. Ta cần gì những một triệu đôla. Chỉ nửa triệu cũng đủ. Ai cần tiền có thể đến ta bất cứ lúc nào để lấy một đôla.

Ngày hôm sau người hát rong dựng một cái lều trên mảnh vườn trước cửa nhà ông ta để bàn ghế và một cái xô chứa đầy đôla bằng kim loại. Trước lều, treo một tấm biển với dòng chữ:

*Phát chẩn tiền*

*Mỗi người một đôla*

Đúng 9 giờ có hai thằng nhóc ăn mặc nhếch nhác tới. Một đứa hỏi:

- Bố già, cho tiền ở chỗ nào đấy?

Đây là điều bất ngờ đối với người hát rong vì ông ta không tính đến chuyện bọn trẻ con sẽ kéo tới xin tiền, lại càng không tính đến những đứa bé hỗn xược. Nhưng dù sao thì ông già cũng muốn giữ lời hứa. Ông ta lấy một đồng đôla để trong xô dưới gầm bàn đưa cho thằng bé. Nó nhìn đồng đôla chằm chằm rất lâu rồi nói với đứa bạn:

- Tiền thật mà ạ!

Nói xong nó quay người chạy biến. Thằng thứ hai cũng chìa tay, cầm vội đồng tiền cho vào mũ rồi cũng lủi rất nhanh trước khi người hát rong có thể thay đổi ý kiến.

Càng ngày bọn trẻ kéo tới càng đông và tụ tập trước lều vải. Tin tức lan truyền rất nhanh và bọn trẻ trong vùng ùn ùn đổ về ngày càng đông.

Người hát rong bảo chúng đứng thành hàng và đừng chen lấn xô đẩy nhau. Tuy vậy chúng vẫn chen lấn, một số đứa tìm cách nhoi lên trên.

Người hát rong bực mình vì thấy bọn trẻ khó bảo. Ba thằng nhóc đầu

tiên vợ được tiền liền ù té chạy. Đứa thứ tư là một con bé có cặp mắt nâu to tướng. Nó rụt rè nói:

- Bác, cháu xin cảm ơn bác rất nhiều.

Nói xong nó quay đi và bước ra khỏi lều nhưng người hát rong gọi con bé trở lại đưa cho nó thêm một đồng đòla nữa và nói:

- Cháu hãy cầm lấy, cháu là một đứa bé ngoan và là đứa duy nhất đã biết nói lời cảm ơn.

Đứa bé kế tiếp cũng là một con nhỏ. Nó đã nghe thấy tất cả những điều mà người hát rong vừa nói. Sau khi ông ta đưa cho nó một đồng đòla nó liền nói:

- Thưa ngài, xin cảm ơn ngài rất nhiều! - nói xong nó đứng ngậy ra chờ. Người hát rong hỏi:

- Ô hay, cháu không đi còn chờ gì nữa?

Con bé trả lời:

- Cháu chờ đồng đòla thứ hai, thưa ông. Cháu cũng nói cảm ơn, vậy thì cháu phải được thêm một đồng nữa chứ?

Người hát rong thở dài và giúi cho nó thêm một đòla.

Từ đó bọn trẻ đều biết chuyện và đứa nào cũng không quên nói:

"Cảm ơn". Thế là người hát rong phải cho mỗi đứa hai đòla. Ông ta cười một mình. Ít ra thì bọn trẻ cũng tỏ ra biết ơn.

Dòng người xếp hàng mỗi lúc một dài, chẳng bao lâu nó đã dài tới tận cuối phố. Sau khi khoảng 50 đứa trẻ nhận được mỗi đứa hai đòla thì đến lượt bà lão đứng đầu dòng người xếp hàng. Người hát rong đưa cho bà ta đồng một đòla. Bà cụ lật đi lật lại đồng tiền trong lòng bàn tay rồi nói:

- Ông thật là một người tốt bụng. Quý hóa quá.

Người hát rong mỉm cười và đưa thêm cho bà cụ đồng năm đòla.

Ông ta vui mừng vì thấy bà lão quý mến mình.

Sáng hôm đó càng lúc càng có đông người lớn xếp hàng. Ai đặc biệt lịch sự đều được cho thêm tiền. Người hát rong đã cho một người phụ nữ trẻ năm mươi đôla khi người đó nói với ông ta:

- Ôi, ông thật là một người nhân từ, độ lượng và giàu lòng trắc ẩn.

Ông ta phấn chấn vui vẻ ra mặt và nghĩ rằng bây giờ thì mọi người đã thấy mình là một người nhân hậu. Ông xoa đầu con Tiny và đôi lúc hơi bực mình với nó khi thấy có người ở trong hàng nhìn nó.

Nhưng giờ đây ông đã có những người ngưỡng mộ mình nên không còn ám ức ghen tức với con Tiny nữa. Đến gần trưa thì xô tiền cạn hẳn. Người hát rong treo một cái bảng mới:

*Đóng cửa*

*Đi ngân hàng lĩnh tiền*

Ông ta lĩnh hai xô tiền ở ngân hàng và nói với người thủ quỹ:

- Tốt nhất cho tôi thêm một ít tiền giấy.

Khi về đến nhà ông ta thấy người xếp hàng dài cả dặm. Dòng người đó kéo dài tới cuối phố và còn vòng quanh một khu nhà nữa. Khi ông ta đi qua, mọi người vẫy tay hò reo vui vẻ. Một vài người hân hoan nói thật to:

- Xin chào bác hát rong tốt bụng!

## **Người hát rong**

Dịch giả: Lê Xuân Hoài

### **Phần II**

4

Ôi chao, chưa bao giờ có người nào gọi ông ta là người hát rong tốt bụng cả. Ông cảm thấy lâng lâng sung sướng. Ông ta về lại cái lều của mình và tiếp tục phát tiền cho mọi người.

Số đông nhận mỗi người hai đôla, những người tỏ ra lễ phép, lịch sự thì nhận được nhiều hơn. Một lão già bước tới, quỳ mọp xuống và hôn chân người hát rong. Lão run rẩy nói:

- Ôi con người từ tâm vĩ đại, cháu xin cảm ơn người ngàn lần!

Người hát rong rất cảm động. Ông nói:

- Chết, xin cụ đừng làm như vậy.

Và ông ta đưa cho lão già hai mươi đôla. Chẳng mấy chốc chuyện này lan ra nhanh chóng trong dòng người xếp hàng. Người ta rỉ tai nhau, càng nói tốt về người hát rong thì càng nhận được nhiều tiền. Nhiều người rời khỏi hàng vì họ không muốn hạ mình cầu xin. Nhưng lại có nhiều người thế ngay vào chỗ của họ và chẳng bao lâu mỗi người mỗi người nhận được hai mươi đôla.

Đến năm giờ chiều người hát rong treo tấm bảng với dòng chữ: " Đã đến giờ đóng cửa, ngày mai phát tiếp". Ông ta đi vào trong nhà,

người mệt mỏi rã rời, ngồi xuống ghế và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đến nửa đêm ông ta nghe thấy có tiếng động ở ngoài đường liền đi ra phía cửa sổ và giật mình khi thấy mọi người vẫn xếp hàng kín cả phố. Nhiều người mang theo chăn và lăn quay ra ngủ, có người thậm chí dựng lều. Một người đàn ông kéo đến một cái xe bày bán bánh mì ba tê và dồi rán. Không ai muốn bị mất chỗ, mọi người đều chờ đợi cho hết đêm ngay trên đường phố, như người ta xếp hàng mua vé biểu diễn của các ngôi sao nhạc pop vậy. Người hát rong mỉm cười. Ông ta thấy mình như một ngôi sao điện ảnh. Tất cả họ tới đây chỉ vì mình!

Một nhóm phóng viên truyền hình tới rất sớm, họ phỏng vấn người hát rong. Và ông ta xuất hiện trên màn hình vào chương trình bản tin chiều. Người từ bốn phương đổ về xem sự kiện này. Cảnh sát được điều đến điều khiển giao thông và giữ gìn trật tự. Dòng người mỗi lúc một dài hơn và người hát rong chỉ mỗi lúc một nhiều tiền hơn. Ông ta buộc phải chi thì đúng hơn. Mọi người trông chờ ông phải cho họ khi họ tử tế với ông. Họ rất cố gắng để lấy lòng người hát rong, có những người còn giương những tấm biển đề tên ông, có người lại còn vẽ cả chân dung ông nữa. Một nhóm lập thành ban nhạc và hát vang bài hát ca ngợi sự nhân từ, hào hiệp của người hát rong. Hai sinh viên làm thơ ca ngợi ông và ông đã thưởng cho họ mỗi người hai trăm đôla.

Đến ngày thứ ba dòng người đã dài tới bốn dặm. Mọi người phải chờ ba ngày mới đến lượt và người hát rong đã chi hết nửa triệu đôla. Sáng nào nhà ngân hàng cũng cho một chiếc xe bọc thép chở tiền đến. Con Tiny nghênh nghênh cái đầu chạy đi chạy lại và liếm láp hết tay người này đến tay người khác.



Gần cuối tuần xe bọc thép chở một thùng tiền lớn tới. Người hát rong nói:

- Tôi cần một trăm nghìn đôla để phân phát vào những ngày cuối tuần.

Ông giám đốc ngân hàng đáp:

- Tôi rất lấy làm tiếc, ông chỉ còn có chín mươi nghìn. Nếu tôi là ông thì tôi sẽ không phân phát nữa, giữ lại ít tiền cho bản thân mình.

Quả đó là một lời khuyên tốt nhưng người hát rong không thể làm theo lời khuyên đó. Đám đông chờ tiền, có những người đã chầu chực ba ngày ba đêm. Người hát rong tìm cách phân phát số tiền ít hơn nhưng không được vì mọi người đã biết cái giá của những lời tán tụng, ngợi ca. Hai trăm đôla cho một bài hát hay ca ngợi người hát rong, năm mươi đôla cho một bức chân dung ông ta. Người hát rong cố chia ít tiền hơn nhưng mọi người la hét phản đối, họ cho như vậy là không công bằng. Họ nói rằng họ bị đánh lừa.

Người hát rong cảm thấy bức dọc vì chuyện đó. Ông thấy bọn người này không thực bụng quý mến mình. Ông không còn nghe nổi những lời khen của họ đối với ông. Nhưng ông buộc phải tiếp tục làm cái công việc mà ông đang làm. Cuối cùng thì cái giây phút kinh khủng đó đã đến. Ông không còn tiền. Không còn một chĩnh. Ông viết lên tấm bảng:

*Hết tiền!*

Ông treo cái bảng trước cửa lều và cùng với con Tiny chạy tọt vào trong nhà. Tin tức lan nhanh như ánh chớp. Mọi người la hét:

- Hết tiền rồi!

Dòng người tản ra. Họ kéo tới trước cổng nhà người hát rong. Ông ta vô cùng lo sợ. Ai đó ném một hòn đá vào cửa sổ, kính vỡ toang rơi

loảng xoảng. Có người hét tướng lên:

- Quân vô lại, đồ lừa đảo!
- Đồ gian manh!
- Trời ơi, tôi phải chầu chực suốt hai ngày nay!
- Tóm lấy nó, cho nó một bài học!

Lại một hòn đá nữa làm vỡ toang thêm một cửa kính. Người ta đập cửa thình thình. Cánh cửa rung lên bần bật. Người hát rong biết rằng chỉ ít phút nữa cánh cửa sẽ bị bật tung... Ông vội vàng chạy ra cửa sau, con Tiny bám gót chủ. Sân sau trơ trọi, không có chỗ nào có thể che chở cho ông già. Ông nghe rõ tiếng la hét, đập phá. Ông hốt hải chạy vội vàng. Bỗng ông trông thấy cái thang dây vẫn treo lủng lẳng trong giếng cạn. Người hát rong chạy ào tới và vội vàng tụt xuống giếng để con Tiny ở trên bờ. Vừa lúc đó lũ người hung dữ la hét om sòm tràn tới sân sau.

Khi thấy người hát rong đã trốn thoát đám đông như bưng tỉnh và nhào vào đập phá tan tành những thứ mà ông ta mới mua sắm được, sau đó họ đập phá ngôi nhà. Một nhóm người hung hãn phá hàng rào phía sau nhà và cả cái thành giếng. Họ không thể ngờ rằng người hát rong khôn khéo đang ẩn náu dưới đáy giếng sâu thẳm. Phải một lúc lâu sau cảnh sát mới lập lại được trật tự và giải tán đám người đó. Nhưng đã quá muộn, ngôi nhà đã bị đập phá tan tành. Người hát rong ngược mắt nhìn lên miệng giếng và chỉ thấy ánh trăng mờ nhạt. Ông nghĩ lúc này chắc có thể kêu cứu được rồi. Ông hét rất to nhưng không có tiếng trả lời. Vì giếng quá sâu nên không ai nghe thấy tiếng cầu cứu của ông ta. Không một ai biết ông ở dưới đáy giếng trừ con Tiny.

Ngày lại ngày trôi qua. Không có ai tới cứu. Đáy giếng vừa lạnh vừa tối và hôi thối nồng nặc. Nếu không có Tiny thì chắc người hát rong đã bị chết đói. Con chó bé bỏng đó chạy hết chỗ này tới chỗ khác tìm thức ăn. Công việc này vô cùng vất vả đối với nó vì cổ nó bị vẹo nên ngoạm thức ăn rất khó khăn. Nó phải nằm nghiêng, dùng răng cắn chặt thức ăn rồi mới đứng lên để đi. Cứ như thế nó tha lúc thì mẩu bánh mì, lúc thì một khúc xương và hát xuống giếng.

Ngày lại ngày trôi qua, tuần lễ đã hết mà vẫn không một ai tới cứu. Người hát rong sở dĩ sống được vì ông ăn tất cả những gì mà Tiny vớt xuống giếng. Có khi là miếng thịt thối ở trong thùng rác, khi thì là một mẩu vụn thừa bám vào đoạn xương mà một con chó nào đó bỏ dở. Có lần Tiny hát xuống một con mèo chết. Nhưng dù bất kể cái gì, người hát rong đều nhắm mắt mà nuốt vì nếu không sẽ chết đói.

Con Tiny mang mọi thứ mà nó kiếm được hát xuống giếng cho chủ còn bản thân nó gàn như không ăn gì. Sau một tháng người nó chỉ còn da bọc xương. Nó phải vất vả lắm mới lết nổi tới miệng giếng...

Ngày nào người hát rong cũng kêu la cầu cứu nhưng nào có ai nghe thấy. Ông ta ngược mắt cầu khẩn trời đất và những áng mây bay tít tận trời cao nhưng không có tiếng trả lời. Một nỗi kinh hoàng đã xảy ra. Người hát rong bỗng nhiên không thấy thức ăn thừa, xương xẩu, thịt thiu rơi xuống giếng nữa. Ngày hôm sau, hôm sau nữa, rồi hôm sau nữa tình hình không có gì thay đổi. Ông ta liếm những giọt nước bám ở thành giếng, bụng đói còn cào vì không có gì ăn. Ông biết ông không còn chịu đựng lâu được nữa. Ông mệt lả và lo lắng không biết có chuyện gì đã xảy ra đối với Tiny.

Hết tuần thứ năm người hát rong lấy hết tàn lực gào thật to ở dưới giếng. Thực ra đó chỉ là tiếng rên rỉ yếu ớt. Ông ngược mắt nhìn ánh

sáng lờ mờ nơi miệng giếng. Phải chăng có bóng ai đó đang nhìn xuống? Phải chăng có tiếng gọi. Ông cố dỏng tai nghe.

- Chờ đấy, bọn ta sẽ cứu người!

Một lúc sau sợi cáp được dùng xuống có cả một mảnh gỗ để ngồi.

Người hát rong ngồi lên tấm gỗ đó rồi thều thào:

- Kéo tôi lên, kéo tôi lên đi!

Khi lên đến miệng giếng, ông ta nhắm nghiền hai con mắt lại. Tuy nhiên ông ta vẫn nhận ra bóng năm người đàn ông với chiếc ô tô có tời quay. Họ nhìn người đàn ông gầy gơ xương, râu tóc rậm rì, hôi thối bằm thùi.

- Chúng ta phải đưa ngay ông ta tới bệnh viện!

- Ông thật là may, nếu không có con chó thì chúng tôi làm sao biết ông ở dưới này! Tôi lại gần xem nó còn sống không thì nghe thấy tiếng rên của ông.

Người hát rong lê chân tới chỗ con chó. Nó đã chết. Nó chết đói vì nó đã dành toàn bộ thức ăn tìm được cho chủ. Người hát rong cúi xuống ôm con Tiny vào lòng, nước mắt ông ta trào ra. Ông nói với những người đàn ông:

- Các bác cứ để tôi ở đây, tôi có thể tự lo cho tôi được rồi.

Ông đào một cái hố nhỏ và chôn con Tiny ngay sau nhà, ông lấy một mảnh gỗ và đề lên đó dòng chữ"

*Người bạn Tiny của tôi*

*Hãy an giấc ngàn thu!*

Sau đó người hát rong bỏ đi, từ đấy không có ai trông thấy ông ta nữa.

Ông già nói:

- Câu chuyện đến đây là hết.

Tôi quên khuấy không biết mình đang ngồi ở đâu. Đêm đã khuya lắm và tôi thấy mình ngồi trên doi cát ven biển. Câu chuyện đã cuốn hút tôi hoàn toàn và tôi đang ở nơi nào đó xa vời vợi. Tôi nhìn về phía ông già nhưng không trông thấy rõ khuôn mặt của ông cụ. Tôi muốn hỏi có đúng câu chuyện đã xảy ra như vậy không? Tôi muốn biết số phận người hát rong sau đó như thế nào? Nhưng tôi chưa kịp hỏi thì ông già đã bảo:

- Đi đi cháu, chuyện đến đây là hết rồi. Hãy để ta ngồi đây một mình, ta mệt rồi!

Tôi không muốn đi, nhưng ông già nói như ra lệnh. Vì thế tôi đứng lên và từ từ rời doi cát. Tôi mới đi được vài bước thì bỗng thấy ánh trăng tỏa sáng mênh mang. Tôi quay lại nhìn chỗ cái cây, nơi ông già vừa ngồi kể chuyện. Lúc này tôi nhìn thấy ông rất rõ. Râu trắng như cước. Ông đứng dậy và bước đi trong ánh trăng sáng ngời. Ông ngược mắt nhìn trăng sao trên bầu trời. Tôi giật mình thấy cổ ông bị vẹo. Ông không cử động được cái cổ của mình. Vào những ngày cuối đời ông đã bị trừng phạt, luôn luôn phải ngược mắt nhìn lên như cách đây nhiều năm ông từng ngồi dưới giếng ngược mắt nhìn lên trời cao.

Câu chuyện này là có thật. Ông già tóc bạc đó chính là người hát rong. Tôi dõi mắt nhìn ông đang lững thững bước đi. Lúc đó trời bỗng tối sầm lại và ông già hoàn toàn biến mất.

Tôi chạy rất nhanh về nhà và nhảy lên giường. Nhưng tôi không tài nào ngủ được. Tôi trầm trọc suy nghĩ mãi về câu chuyện lạ lùng này, về con chó Tiny và người hát rong, người đã muốn dùng tiền để mua

tình yêu của con người.

Sáng hôm sau tôi gặp bố ở cầu thang. Ông giúi vào tay tôi mười đôla và bảo:

- Nếu Tania chỉ đồng ý đi chơi với con khi con đón nó bằng xe tắc xi thì chắc con cần phải có tiền.

Tôi nói:

- Con cảm ơn bố.

Tôi nhét đồng mười đôla vào túi, sau đó tới gặp Tania và bảo tôi không cần cô ta nữa.

**Paul Jennings**

**Snookle**

Dịch giả: Lê Xuân Hoài

Tôi nhìn lại người khách của mình một lần nữa. Mi mắt hắn nhắm nghiền. Hắn có thể chết bất cứ lúc nào. Tôi muốn thử liều một phen và mở mạnh cái nút kim loại.

1

Snookle được đưa đến vào một buổi sáng cùng với mấy chai sữa. Bốn chai nửa lít để trước cửa, ba chai có sữa còn trong chai thứ tư là Snookle. Nó nhìn tôi xuyên qua nhà tù bằng thủy tinh với đôi mắt buồn rười rượi. Tôi có thể nhận biết nó đang sống, mặc dù nó hoàn toàn không thể hiện ra điều ấy và nó cũng không động đậy gì cả. Nó

làm tôi chợt nhớ tới một con chó bị xích có thể làm cho gia chủ phải động lòng trắc ẩn bằng đôi mắt buồn bã của mình. Snookle muốn ra khỏi chai sữa nhưng nó không tính đến chuyện tự tìm cách thoát thân... Nó không nói lấy một câu, chỉ nhìn tôi chăm chăm với con mắt câm lặng.

Tôi cất ba chai sữa vào tủ lạnh và để Snookle với chỗ ở chật chội của nó lên bàn. Sau đó tôi ngồi trước cái chai và chăm chú ngắm nhìn nó. Tôi không thấy cái gì hơn là những con mắt to tướng với cái nhìn tối tăm. Nó cũng phải có thân thể chứ nhỉ, nhưng sao không thấy đâu cả. Hai con mắt bay lơ lửng trong không khí cách đáy chai khoảng 15cm.

Bố mẹ tôi đi làm. Tôi không thể trông chờ gì vào sự giúp đỡ của bố mẹ được. Tôi lắc cái chai, bỗng hai con mắt nhảy tót lên như những quả bóng cao su. Về buồn bã lúc này bỗng trở nên vội vã, hai con mắt nhấp nháy mấy lần rồi lại trở về vị trí cũ.

Tôi nói với nó:

- Xin lỗi, mình không muốn làm cậu đau.

Không có tiếng trả lời, chỉ có cái nhìn đầy trách móc.

Tôi lại hỏi:

- Cậu là loài sinh vật gì? Từ đâu tới? Cậu làm thế nào để đến đây?

Tên cậu là gì?

Tôi không nhận được câu trả lời. Sự thực là những con mắt đó từ từ nhắm lại rồi ngủ thiếp đi.

Tôi chợt có một ý nghĩ ghê rợn. Điều gì sẽ xảy ra nếu nó bị chết?

Không khí trong chai sữa nào có nhiều nhen gì. Nếu nó là một loài sinh vật biết hô hấp thì nó sẽ chết ngạt. Tôi lại nghĩ hay là mở nút chai cho nó ra. Nhưng nếu làm thế tôi có thể gặp nhiều chuyện phiền

toái. Biết đâu nó sẽ không chịu chui vào trong chai nữa và nhờ nó là một loài vật nguy hiểm thì sao. Nó có thể cắn tôi, có thể truyền cho tôi một căn bệnh cực kỳ nguy hiểm và căn bệnh đó có thể tiêu diệt tất cả loài người. Nó có thể trốn đi và gieo tai họa chết chóc khắp mọi nơi.

Tôi đi ra phía cửa sổ và nhìn ra ngoài. May ra có ai đó trên đường tới trường đi qua đây. Dù sao thì có hai cái đầu cùng suy nghĩ vẫn hơn là một, nhất là phòng khi cái cửa ấy thoát ra khỏi chai và tấn công tôi... Bỗng tôi nhớ ra hôm nay là ngày hội đồng nhà trường họp tổng kết và chẳng ai đi học cả. Người duy nhất đang đi ngoài đường là bà cụ McKee tội nghiệp. Bà đang lò dò từng bước trên bậc thang trước cửa nhà để đi lấy sữa. Chẳng thể nhờ cậy gì ở cụ McKee được cả. Cụ bị tê thấp, cụ chỉ có thể cầm một chai sữa và dò dẫm từng bước từ cổng tới cửa nhà, thế mà cụ đi cũng phải tới nửa tiếng đồng hồ.

Thường vào những ngày cuối tuần tôi sang giúp cụ vì tay cụ yếu lắm, chẳng làm được cái gì cả. Vườn nhà cụ ngợp cỏ dại, còn cửa sổ thì đầy bụi bặm. Tường nhà cụ bị lở từng mảng. Một lần tôi nghe mẹ nói, cụ McKee sắp phải chuyển tới nhà nuôi dưỡng người già vì tay cụ yếu lắm, không vận động được nữa. Không, dứt khoát cụ McKee không thể làm gì giúp tôi nếu như hai con mắt thoát ra khỏi cái chai và trở nên nguy hiểm.

2

Tôi nhìn lại người khách của mình một lần nữa. Mi mắt hấn nhắm nghiền. Hấn có thể chết bất cứ lúc nào. Tôi muốn thử liều một phen và mở mạnh cái nút kim loại.

Ánh mắt hấn thay đổi, dường như nó sung sướng lắm. Sau đó hai con mắt từ từ nhích lên phía miệng chai. Tôi không nhìn thấy thân



thể nó nhưng tôi tin rằng sinh vật bé bỏng này đang tìm cách nhào người lên miệng chai. Hai con mắt vươn lên miệng chai rồi trườn ra ngoài. Nó ngồi ngay ngắn trên miệng chai và nhìn tôi rất khoái chí. Tôi không nhìn thấy miệng nó và cũng không thấy khuôn mặt nó nhưng tôi đoán chắc rằng nó đang cười.

Tôi hỏi nó:

- Này cậu tên là gì?

Kể cũng lắm cảm, ai lại chuyện trò với một sinh vật mà mình chưa biết bao giờ, cứ làm như nó biết trả lời không bằng. Nhưng quả thật tôi cảm thấy nó hiểu tôi. Thế mà tôi vẫn giật bản mình khi sinh vật bé bỏng đó bỗng nhiên trả lời tôi. Nó không dùng từ, cũng không nói. Nhưng tôi nghe rõ câu trả lời của nó trong đầu mình. Từ Snookle bỗng hiện ra trong óc tôi.

Tôi hỏi:

- Này, cậu Snookle, cậu là ai, cậu muốn gì?

Nó lại trả lời tôi mà không nói lấy một tiếng. Câu trả lời của nó ngấm vào suy nghĩ của tôi:

- Tôi là kẻ tôi tớ của ông chủ. Mọi mong muốn của ông chủ là mệnh lệnh đối với tôi.

Thực ra thì nó không nói đúng từng từ như vậy, bởi vì nó có dùng từ để nói đâu. Nhưng ít nhiều thì tôi cũng có thể hiểu nó muốn gì. Nhất là khi nó nói những mong muốn của tôi là mệnh lệnh đối với nó. Sau đó tôi phát hiện ra một điều là nó có thể đọc được những suy nghĩ của tôi. Nó biết tôi muốn gì mà không cần tôi phải nói lấy một lời.

3

Bỗng bụng tôi sôi ùng ục. Tôi thấy đói cồn cào. Hai con mắt liếc chéo qua chiếc bàn hướng về phía kho thực phẩm. Snookle biết bay. Sau

đó tôi trông thấy một gói bỏng bim bim và một cái bát bay ra, sát theo sau là đôi mắt. Cửa tủ lạnh bật mở và chai sữa cũng lướt ra ngoài như cách trên. Bỏng bim bim và sữa được đổ vào bát rồi trộn thêm đường. Liều lượng và cách pha đúng như ý muốn của tôi. Tuyệt thật. Nó biết tôi muốn ăn sáng và nó tự động lấy những thứ mà tôi thích, chẳng cần tôi phải nói lấy một lời. Tôi chờ một lúc để cho món bỏng ngấm sữa và mềm ra.

Tôi muốn thử khả năng của Snookle. Tôi muốn lấy máy tờ báo ở thùng thư. Snookle lướt ra cửa, nó mở cửa, rồi đứng sững giữa lưng chừng giời. Tôi bảo nó:

- Tiếp tục đi, ra ngoài!

Hai con mắt đảo đi đảo lại, hết quay sang bên này lại ngoảnh sang bên kia. Nó lắc đầu. Tôi nhìn ra cửa và thấy một người đàn ông đi xe đạp tới. Khi người đó phóng xe qua, Snookle lao như bay tới thùng thư và lấy báo.

Tôi hiểu ra rằng nó không muốn ai nhìn thấy, trừ ông chủ của mình. Tôi là ông chủ của nó vì tôi đã giải phóng nó ra khỏi cái chai. Nó chỉ xuất hiện trước mặt tôi.

Snookle đi theo tôi vào buồng. Tầm bay lý tưởng của nó là ở độ cao hai mét. Hôm nay không phải đi học nên tôi quyết định mặc áo bò. Đúng lúc tôi đang nghĩ như vậy thì Snookle bay tới tủ quần áo. Bằng đường không, tôi nhận được bộ quần áo bò, áo ba lỗ và đồ lót. Mọi thứ được để ngăn nắp ở trên giường.

Chuyện sau đây quả có làm cho tôi ngạc nhiên. Snookle cởi bộ quần áo ngủ mà tôi đang mặc và bắt đầu mặc quần áo cho tôi. Tôi cảm thấy ngỡ ngàng ngỡ ngàng, nó làm như mình còn bé lắm và phải để mẹ mặc quần áo cho. Tôi cảm thấy những ngón tay thon dài, lạnh lạnh

lướt trên thân thể mình.

Tôi bảo nó:

- Thôi đi, Snookle, cậu không phải mặc quần áo cho tôi đâu.

Nhưng nó không chịu nghe. Thế là tôi hiểu Snookle làm mọi việc, bắt chấp người ta muốn hay không.

Tôi cảm thấy buồn buồn trong mũi và sắp sửa hắt xì hơi, nhanh như chớp Snookle lấy khăn lau trong túi quần tôi và để ngay trước mũi.

Tôi hắt xì hơi vào chiếc khăn và nói:

- Cám ơn cậu, để tôi tự làm cũng được mà!

Sau đó tôi đi vào bếp và ăn sáng. Snookle vớ vội cái thìa. Tôi tìm cách giật lại nhưng nó đã vục thìa vào cốc sữa có bông bím bím và đẩy thìa vào mồm tôi. Tôi ngậm chặt miệng lại vì không muốn nó làm những trò vớ vẩn đó. Nhưng với bàn tay lạnh giá, vô hình nó bóp chặt vào má và đẩy cái thìa đầy ú thức ăn vào mồm tôi. Cứ thế nó bón cho tôi hết cả bát sữa, làm như tôi là trẻ sơ sinh vậy.

Bây giờ thì tôi hy vọng các bạn có thể thông cảm với tôi về chuyện sau đây. Thực ra thì tôi không thuộc loại người hay ngoáy mũi.

Nhưng thỉnh thoảng khi thấy buồn buồn, ngứa ngứa thì tôi cũng phải ngoáy mũi. Mà tôi cũng chỉ ngoáy một chút, không lâu hơn các bạn đâu. Nhưng tôi chưa kịp làm gì thì những ngón tay dài thon lạnh giá đã ngoáy mũi tôi.

Snookle ngoáy trong mũi tôi. Xuýt nữa thì tôi nổi đóa. Tôi hét tướng lên và tìm cách đẩy nó ra ngoài nhưng nó rất khỏe.

Càng về sau, mọi chuyện càng phức tạp, khó chịu hơn. Snookle không chịu để cho tôi làm bất cứ việc gì, tôi không tài nào cựa quậy được chân tay.

4

Tôi lại đi vào trong bếp và ngồi xuống. Không thể cứ tiếp tục mãi như thế này được. Tôi nghĩ tới tương lai cùng với Snookle, nó sẽ làm mọi thứ cho tôi. Làm tất tần tật. Không được. Phải tổng nó đi, càng nhanh càng tốt. Tôi thả mấy hạt bỏng vào vỏ chai sữa và nghĩ cách lấy những hạt bỏng đó ra. Snookle lao ngay tới và chui tọt vào trong chai để lấy bỏng ra cho tôi. Nhanh như cắt tôi ấn chặt cái nút chai trước khi Snookle có thể hiểu chuyện gì đã xảy ra với nó. Nó bị nhốt nhưng không tìm cách để thoát ra ngoài. Nó buồn bã, đau khổ nhìn tôi. Giờ thì tôi không biết phải làm gì nữa. Tôi không muốn nhốt Snookle trong cái chai này suốt cả cuộc đời còn lại của nó, nhưng tôi cũng không muốn nó như một cái dây leo suốt đời bám lấy tôi, thậm chí còn ngoáy mũi cho tôi. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi thấy bà cụ già McKee tốt bụng đã chuyển hết két sữa từ cổng vào trong nhà. Nhất định cụ sẽ lại quay trở ra để lại chậm rãi, nặng nề đi ra phía thùng thư.

Tôi mang theo Snookle và đi sang bên kia đường. Sau đó tôi để cái chai trước cửa nhà cụ McKee. Một tay tôi cầm cái chai đầy sữa, tay kia tôi vẫy chào Snookle. Nó nín lặng buồn bã giương mắt nhìn tôi trừng trừng. Đây là lần cuối cùng tôi nhìn thấy Snookle.

Những ngày sau đó bên nhà cụ bà McKee diễn ra những thay đổi lạ thường. Bãi cỏ được cắt thẳng băng, mấy luống hoa sạch không còn một cây cỏ. Cửa sổ được lau chùi sạch bong và có ai đó đang quét sơn bức tường nhà cụ. Những người đi đường ai cũng lấy làm lạ vì họ không thấy có người làm việc ở đấy gì cả.

Khoảng một tuần sau, tôi sang thăm cụ McKee. Cụ tỏ ra rất sung sướng. Thật vậy, cụ rất sung sướng.

Lê Xuân Hoài dịch

---

Nguồn: eVan

Được bạn: Thanh Vân đưa lên  
vào ngày: 23 tháng 7 năm 2009